Câu 1. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật-Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong văn kiện nào dưới đây?

A.Chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3-1945).

B.Văn kiện Đại hội Quốc dân Tân Trào (16🡪 17-8-1945).

C.Văn kiện Hội nghị toàn quốc của Đảng (14🡪 15-8-1945).

D.Văn kiện Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9-3-1945).

Câu 2. Hội nghị Trung ương Đảng 11-1939 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược cách mạng vì

A.giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B.đặt vấn đề dân tộc cho toàn cõi Đông Dương.

C.giải quyết kịp thời vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D.xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít Nhật.

Câu 3. Sự kiện nào dưới đây đã mở kỷ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

A.Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945.

B.Thắng lợi trong phong trào 1930-1931.

C.Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.

D.Thắng lợi của khởi nghĩa từng phần (tháng 3🡪giữa 8-1945).

Câu 4. Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù của cách mạng trong giai đoạn 1939 - 1945 là

A.đế quốc, phát xít.

B.thực dân, phong kiến.

C.phát xít Nhật, tay sai.

D.bọn phản động thuộc địa và tay sai.

Câu 5. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) chủ trương thành lập mặt trận nào dưới đây?

A.Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

B.Mặt trận Liên Việt.

C.Mặt trận Đồng Minh.

D.Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 6. Cuối bản Tuyên ngôn Độc lập, Hồ Chí Minh khẳng định “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước

A.tự do, độc lập.

B.tự do.

C.độc lập.

D. độc lập, tự do.

Câu 7. Khi quân Nhật vượt biên giới Việt-Trung tiến vào miền Bắc Việt Nam, quân Pháp có thái độ và hành động gì?

A.Nhanh chóng đầu hàng, cấu kết với Nhật cùng thống trị và bóc lột nhân dân.

B.Kiên quyết đấu tranh chống quân Nhật.

C.Phối hợp cùng nhân dân ta đấu tranh chống Nhật.

D.Vừa chống Nhật, vừa bắt tay với chúng để đàn áp nhân dân Đông Dương.

Câu 8. Cách mạng tháng Tám 1945 đã góp phần vào chiến thắng chống phát xít của thế giới là vì

A.đã lật đổ nền thống trị của phát xít Nhật ở Việt Nam.

B.đã giành chính quyền ở Hà Nội sớm nhất.

C.đã lật đổ chế độ phong kiến và nền thống trị của Nhật.

D.đã lật đổ chế độ phong kiến và nền thống trị của Pháp, Nhật.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

A.Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

B.Góp phần vào chiến thắng chống phát xít của phe Đồng minh.

C.Mở ra một kỉ nguyên mới: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

D.Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp-Nhật và phong kiến, đưa nhân dân nắm chính quyền.

Câu 10. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 có vai trò như thế nào đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

A.Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng.

B.Chủ trương thành lập Việt Minh.

C.Củng cố được khối đoàn kết nhân dân.

D.Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 11. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân hợp nhất với tên gọi là

A.Việt Nam Giải phóng quân.

B.Giải phóng quân.

C.Quân giải phóng Việt Nam.

D.Quân đội nhân dân Việt Nam.

Câu 12. Nguyên nhân cơ bản quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm1945 là gì?

A.Sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B.Liên minh công-nông vững chắc.

C.Phát xít Nhật bị quân Đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của Đông Dương đã gục ngã.

D.Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.

Câu 13. Điểm giống nhau cơ bản giữa nội dung Hội nghị 11-1939 và Hội nghị 5-1941 là gì?

A.Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

B.Liên kết công-nông chống phát xít.

C.Chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh.

D.Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

Câu 14. Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị 5-1941 có điểm gì khác so với Hội nghị 11-1939?

A.Đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong phạm vị từng nước.

B.Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

C.Đặt vấn đề giải phóng dân tộc là mục tiêu số một của cách mạng.

D.Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 15. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nạn đói cuối 1944 đầu 1945 ở Việt Nam là gì?

A.Phát xít Nhật bắt dân ta nhổ lúa, hoa màu để trồng đay, thầu dầu.

B.Vụ mùa năm 1945 thất thu do thiên tai.

C.Thực dân Pháp bắt dân ta bán thóc theo diện tích cày cấy.

D.Lương thực từ miền Nam không thể vận chuyển ra miền Bắc.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình quân Pháp khi quân Nhật tiến vào Đông Dương?

A.Pháp phục tùng và tuyên truyền cho sức mạnh của Nhật.

B.Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Đông Dương.

C.Pháp tiến hành xuất cảng các nguyên liệu chiến lược sang Nhật.

D.Pháp câu kết với Nhật, cùng thống trị và bóc lột nhân dân Đông Dương.

Câu 17. Hình thái khởi nghĩa đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa được xác định trong hội nghị nào dưới đây?

A.Hội nghị Trung ương Đảng lần 8 (5-1941).

B.Hội nghị thành lập Đảng (đầu 1930).

C.Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 (11-1939).

D.Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (14 và 15-8-1945).

Câu 18: “ Nếu không giải quyết vấn đề được dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp trâu ngựa, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi được” là nội dung của văn kiện Hội nghị nào dưới đây?

A.Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8.

B.Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất của Đảng.

C.Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6.

D.Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7.

Câu 19. Thời cơ “ngàn năm có một” của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tồn tại trong khoảng thời gian nào?

A.Từ sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

B.Từ sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

C.Từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến lúc quân Đồng minh vào Đông Dương.

D.Từ trước khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến sau khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Câu 20. Phương pháp đấu tranh cơ bản trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là gì?

A.Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

B.Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh báo chí.

C.Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

D.Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh nghị trường.

Câu 21. Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng 1945 là gì?

Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới.

Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.

Thành lập chính phủ chính thức và thông qua hiến pháp mới.

Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.

Câu 22. Để giải quyết nạn đói trước mắt sau Cách mạng tháng Tám, Đảng Chính phủ và Chủ Tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì dưới đây?

C. Nhường cơm sẻ áo, hũ gạo cứu đói.

A. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.

B. Cấm dùng gạo, ngô để nấu rượu.

D. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.

Câu 23. Ngày 8/9/1945 Chủ Tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh gì dưới đây?

A.Thành lập Nha Bình dân học vụ.

B.Thành lập Nha Cảnh sát.

C.Thành lập Nha An Ninh.

D.Thành lập quân đội quốc gia Việt Nam.

Câu 24. Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt – Pháp (14-9-1946) là:

A.Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.

B.Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

C.Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.

D.Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Câu 25. Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau tháng Tám-1945 ở nước ta là:

A.Nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ.

B.Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.

C.Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.

D.Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa, phụ thuộc.

Câu 26. Để giải quyết nạn đói mang tính chiến lược lâu dài, biện pháp nào dưới đây là cơ bản nhất?

A.Tăng gia sản xuất.

B.Phát động ngày đồng tâm

C.Kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài.

D.Chia lại ruộng công cho dân nghèo.

Câu 27. Lực lượng nào dưới đây đã dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

A.Thực dân Anh.

B.Đế quốc Mĩ.

C.Phát xít Nhật.

D.Quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 28. Nội dung nào dưới đây **không** được ghi trong Hiệp định sơ bộ (6-3-1946)?

A.Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam.

B.Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ.

C.Ta đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Trung Hoa Dân Quốc.

D.Pháp công nhận Việt Nam là quốc gia tự do, nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Câu 29. Việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chứng tỏ điều gì?

AChủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ.

B.Sự nhân nhượng của lực lượng cách mạng.

C.Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

D.Sự thoả hiệp của Pháp đối với Chính phủ ta.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây **không** được ghi trong Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946?

A.Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.

B.Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.

C.Việt Nam thuận cho 15 000 quân Pháp ra Bắc thay thế quân Tưởng và rút dần trong 5 năm.

D.Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Câu 31. Sách lược của Đảng và Chính phủ đề ra cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946 là gì?

A.Nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.

B.Hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc.

C.Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.

D.Nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 32. Sự kiện nào dưới đây đã buộc chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chuyển từ đánh Pháp sang hòa hoãn nhân nhượng với Pháp?

A.Vì Pháp và Trung Hoa Dân quốc kí Hiệp ước Hoa-Pháp.

B.Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.

C.Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

D.Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

Câu 33. Bài học kinh nghiệm từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) được Đảng ta vận dụng như thế nào trong chính sách đối ngoại hiện nay?

A.Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.

B.Lợi dụng sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế.

C.Kiên trì trong đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia.

D.Sự đồng thuận trong việc giải quyết tranh chấp.

Câu 34.Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ?

A.Trung đoàn thủ đô.

B.Việt Nam giải phóng quân.

C.Cứu quốc quân.

D.Dân quân du kích.

Câu 35.Nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ( 1946-1954) là

A.toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ quốc tế.

B.toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốctế.

C.trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

D.tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 36. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

A.buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta.

B.chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.

C.cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.

D.chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.

Câu 37. Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Biên Giới thu- đông năm 1950 là

A.ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

B.chứng tỏ quân đội ta đã trưởng thành.

C.là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của ta giành thắng lợi.

D.chứng minh sự vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 38. Với chiến thắng Biên giới, kế hoạch Rơ-ve như thế nào?

A.Bị phá sản hoàn toàn.

B.Bị phá sản một bước.

C.Không bị phá sản.

D.Bước đầu giành thắng lợi.

Câu 39. Đường lối kháng chiến chông Pháp của Đảng 12-1946 đã phát huy đường lối đấu tranh nào sau đây của dân tộc ta?

A.Chiến tranh nhân dân.

B.Chiến tranh đánh nhanh thắng nhanh.

C.Chiến tranh tâm lí.

D.Chiến tranh tranh thủ sự giúp đỡ hoàn toàn bên ngoài.

Câu 40. Yếu tố nào sau đây **không** phản ánh bước phát triển cao hơn của chiến dịch Biên giới so với chiến dịch Việt Bắc?

A.Pháp buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

B.Ta chủ động mở chiến dịch.

C.Ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc bộ.

D.Phương thức tác chiến đa dạng.